

Bản án số: 109/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22- 6 -2021

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Xuân Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Thanh Liêm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Nhiều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Lam L, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh M (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Cao Hoàng T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Nhà không số, Lý K, khóm 7, phường 6, thành phố C, tỉnh M (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về hôn nhân: Chị Lê Lâm L và anh Cao Hoàng T kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 01/10/2020, hôn nhân tự nguyện. Theo chị L quá trình chung sống vợ chồng khoảng 07 tháng sau khi kết hôn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách khác nhau không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Cao Hoàng T. Đối với anh T thừa nhận giữa vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên mâu thuẫn không lớn, chủ yếu là do công việc nên anh T không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc vợ. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh T không đồng ý ly hôn và mong được hòa giải hàn gắn vợ chồng.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung, nợ riêng: Chị L, anh T xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Lam L và anh Cao Hoàng T được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của chị Lê Lam L thấy rằng, chị L và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 01/10/2020 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị L và anh T đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh T cho rằng mâu thuẫn chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn nên anh yêu cầu được hàn gắn, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân cần phải được xây dựng và vun đắp từ cả hai phía, mặc dù anh T mong muốn được hàn gắn tiếp tục chung sống với chị L nhưng bản thân chị L cho rằng không thể tiếp tục chung sống với anh T thì dù Hội đồng xét xử có bác yêu cầu của chị L thì hôn nhân của anh, chị cũng chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Ngoài ra Hội đồng xét xử còn xem xét bản thân anh T muốn được hàn gắn nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh không đưa ra được bất kỳ giải pháp cụ thể nào để hàn gắn, tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với chị L, điều này thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, việc hàn gắn đã bế tắc, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Lam L xin được ly hôn với anh Cao Hoàng T.

[3] Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Lam L và anh Cao Hoàng T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Lam L về việc xin ly hôn anh Cao Hoàng T.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị L phải nộp. Vào ngày 20/5/2021 chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0001079, được chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân phường 9, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Xuân Trúc**